

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2026/HS-ST**

Ngày: 04-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Ninh

Ông Lưu Quang Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-
Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2026/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1) Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 31/8/1966, tại Thái Nguyên; số CCCD 019066011600; nơi thường trú: xóm L (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu, Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; Con ông Hoàng Văn V và bà Lê Thị L; có vợ Bùi Thị Đ1 và 03 con chung; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2012/HSST ngày 27/3/2012 Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2026 đến ngày 28/5/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2) Nông Đức N, tên gọi khác: không; sinh ngày 16/10/1985 tại Thái Nguyên; số CCCD: 019085003694 nơi thường trú: xóm Làng Đ2 (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu, Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nông Hồng Q và bà Vũ Thị T; có vợ Đặng Thị L1 và 01 con chung; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2026 đến ngày 03/4/2026, hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa)

3) Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày 29/7/1972 tại Thái Nguyên; số CCCD: 019072014139; nơi thường trú: xóm Làng, xã Y, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ Nguyễn Thị H3 và 03 con chung; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2026 đến ngày 03/4/2026, hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

4) Hoàng Ngọc Q1, tên gọi khác: không; sinh ngày 15/4/1990 tại Thái Nguyên; số CCCD: 019090010260, nơi thường trú: xóm L (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu, Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Văn Q2 và bà Hà Thị M; có vợ Dương Như Q3 có 01 con chung; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2026 đến ngày 03/4/2026, hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

5) Hoàng Văn T1, tên gọi khác: không; sinh ngày 19/9/1995, tại Thái Nguyên; số CCCD: 019095004303; nơi thường trú: xóm L (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn Đ3 và bà Nguyễn Thị H4; có vợ Nguyễn Thị Hải H5 và 01 con chung; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2026 đến ngày 03/4/2026, hiện bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

6) Chu Thành L2, tên gọi khác: không; sinh ngày 06/9/1977, tại Thái Nguyên; số CCCD: 019077010079; nơi thường trú: xóm L (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; Con ông Chu Quốc C và bà Tô Thị H6; có vợ Phạm Thị L3 (đã ly hôn) có 04 con chung; Tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án số 61/2022/HSST ngày 25/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Nay là TAND khu vực 4 – Thái Nguyên) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội “Đánh bạc”, nộp án phí và tiền phạt tháng 4/2026.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

***Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn L4, sinh năm 1978, nơi thường trú: xóm Làng Đông, xã V, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

***Người chứng kiến:** Anh Chu Đình T2, sinh năm 1981, nơi thường trú: xóm Làng Đông, xã V, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/3/2026, Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn H cùng đến nhà Hoàng Văn T1, sinh năm 1995, thuộc xóm L (nay là xóm P), xã V, tỉnh Thái Nguyên ăn giỗ bố đẻ của T1. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Hoàng Văn Đ có rủ mọi người cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, mọi người đồng ý, do trước đó Nông Đức N biết khu vực đồi cây keo nhà ông Hoàng Văn Q2 (gần nhà T1) có bát bằng sứ, đĩa bằng sứ, quân vị bằng nan tre, mảnh nilon được cắt từ bao tải dứa nên N bảo mọi người đến đó đánh bạc, mọi người đồng ý và cùng lần lượt đến tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, N, Q1, Đ, H và T1 đến tham gia đang đánh bạc trước sau đó Chu Thành L2 đến cùng tham gia đánh bạc, khi đánh bạc N, Q1, L2, Đ, H và T1 ngồi theo vòng tròn, Nghĩa là người xóc cái, khi nào N xóc cái xong thì những người chơi đặt tiền vào bên cửa chắn, cửa lẻ tùy ý, cửa lẻ là bên tay trái, cửa chắn là bên tay phải của N, số tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), không giới hạn số tiền cao nhất.

Về hình thức đánh bạc: Đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền là hình thức đánh bạc, dụng cụ dùng để đánh gồm 04 quân bài bằng nan tre được bôi một mặt màu đen, một mặt để trắng. Q bài được đặt trong 01 chiếc đĩa, có 01 chiếc bát úp lên trên và người cầm cái xóc đi xóc lại, sau mỗi lần xóc được gọi là một ván. Những người tham gia đánh, tùy chọn đặt tiền ở hai bên cửa chắn hoặc cửa lẻ (Do trước khi chơi mọi người tự giao ước), tương ứng với số quân bài đen hay trắng sẽ là chắn hay lẻ khi mở bát, chắn là khi có 2 hay 4 quân bài cùng màu ngửa lên, còn lẻ là khi có 1 hay 3 quân bài cùng màu ngửa lên, những người chơi đánh bạc với người cầm cái, tỉ lệ là một ăn một

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an xã V đã phát hiện, bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an đến thì 05 đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường, còn lại Nguyễn Văn H (Sinh năm 1972, trú tại xóm Làng, xã Y, tỉnh Thái Nguyên) đang ngồi tại vị trí nơi đánh bạc và Hoàng Văn L4 (Sinh năm: 1978, trú tại xóm L, xã V) đang đứng gần nơi đánh bạc, cơ quan công an đã thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc gồm: 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1; 01 mảnh nilon được cắt từ bao tải dứa màu trắng, xanh, đỏ; 01 (một) chiếc bát bằng sứ màu trắng, loại bát con; 01 (một) chiếc đĩa bằng sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị bằng nan tre, một mặt bôi đen, một mặt để nguyên.

Cùng ngày, Hoàng Văn T1, Nông Đức N, Hoàng Văn Q4, Chu Thành L2 và Hoàng Văn Đ cùng trú tại xóm L (nay là xóm P), xã V đến Công an xã V, tỉnh Thái Nguyên đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn H, Chu Thành L2, Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1 và Hoàng Văn T1 về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Thành L2 từ 09-12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn Đ từ 9-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Xử phạt các bị cáo Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo từ 07-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14-18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 07-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14-18 tháng

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng- 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bát sứ màu trắng, loại bát con, ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có nhiều chữ nước ngoài; 04 (bốn) quân vị bằng nan tre, một mặt bôi đen, một mặt để nguyên, các quân vị có kích thước bằng nhau là (01x1,5)cm; 01 mảnh nilon được cắt từ bao tải dứa màu trắng, xanh, đỏ có kích thước (1,03x0,89)m; Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.400.000 đồng.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 ngày 26/3/2026 sau khi ăn giỗ nhà Hoàng Văn T1 tại xóm L (nay là xóm P), xã V, Hoàng Văn Đ đã rủ Nguyễn Văn H, Nông Đức N đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì được N rủ lên đồi cây nhà ông Hoàng Văn Q2 giáp nhà T1 để đánh bạc. Quá trình Đ, N, H đánh bạc có Hoàng Văn T1, Chu Thành L2 và Hoàng Ngọc Q1 cùng tham gia đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã V phát hiện bắt Nguyễn Văn H tại vị trí đánh bạc và thu giữ số tiền 5.400.000 đồng trên chiếu bạc và một số dụng cụ đánh bạc, các bị cáo khác bỏ chạy đến chiều cùng ngày các bị cáo N, Q1, L2, Đ và Hoàng Văn T1 đến công an xã V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

[3] Với hành vi đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.400.000 đồng, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn H, Chu Thành L2, Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1 và Hoàng Văn T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng với mục đích thu lời bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư và các tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò các bị cáo thấy, bị cáo Hoàng Văn Đ giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc bị cáo mang theo số tiền 500.000đ để đánh bạc, bị cáo Nông Đức Nghĩa L5 người biết địa điểm có công cụ để thực hiện hành vi đồng thời là người trực tiếp xóc cái và mang theo 1.200.000đ để đánh bạc, các bị cáo còn lại là Nguyễn Văn H mang theo

1.000.000đ, bị cáo Hoàng Ngọc Q1 mang theo 1.250.000đ, bị cáo Chu Thành L2 mang theo 250.000đ, bị cáo Hoàng Ngọc T3 mang theo 1.200.000đ đánh bạc và tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về việc làm của mình, đối với các bị cáo N, H, Q1, T3 lần phạm tội này thuộc trường hợp tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Đ đã bị xét xử năm 2012 tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng phù hợp với khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Ngoài ra, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1, Chu Thành L2 sau khi phạm tội đã tự giác đến công an xã V đầu thú do đó cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đ, N, H, Q1, T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Chu Thành L2 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng theo Bản án số 61/2022/HSST ngày 25/8/2022, đến ngày phạm tội (26/3/2026) đã hết thời gian thử thách của án treo tuy nhiên tháng 4/2026 bị cáo mới thi hành hình phạt tiền và bổ sung do đó chưa được coi là xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Xét các bị cáo N, H, Q1, T1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo Đ, N, H, Q1, T1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo xét thấy các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn H có đủ điều kiện cho hưởng án treo, việc cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cho các bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật và đảm bảo tác dụng giáo dục pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời rắn đe phòng chống tội phạm chung.

Đối với bị cáo L2 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, mặc dù đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo tuy nhiên chưa được xóa án tích do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo đồng thời phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[8] Hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lời bất chính do đó cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[9] Xử lý vật chứng vụ án:

[9.1] Đối với số tiền 5.400.000 đồng thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

[9.2] Đối với dụng cụ như đĩa sứ, bát sứ, quân vị bằng nan tre, mảnh nilon các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Trong vụ án còn có Hoàng Văn Q2 là chủ sở hữu đôi cây nơi các bị can đánh bạc và anh Hoàng Văn L4 có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc khi Công an bắt quả tang. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định, ông Q2 và anh L4 không có liên quan đến hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1, Chu Thành L2 phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

[2.1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Thành L2 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2026.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2.2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2.3] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn Đ và Nông Đức N mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

[3] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1, Chu Thành L2 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

[4.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng bì catton, ký hiệu A2, số lượng: 1 khác; Đặc điểm: Bên trong thùng có: 01 (một) bát sứ màu trắng, loại bát con, trên bát có chữ “LOHACO Made in Viet Nam”, đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có nhiều chữ nước ngoài, đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị bằng nan tre, một mặt bôi đen, một mặt để nguyên, các quân vị có kích thước bằng nhau là (01x1,5)cm; 01(một) mảnh nilon được cắt từ bao tải dứa màu trắng, xanh, đỏ có kích thước 1,03 x 0,89m.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Kho vật chứng Đ -Phân trại tạm giam khu vực Đ, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 70/PNK ngày 15/5/2026 và tài khoản Công an tỉnh T tại Kho bạc nhà nước Khu vực II theo Giấy nộp tiền số 12063439 ngày 15/5/2026).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1, Chu Thành L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nông Đức N, Nguyễn Văn H, Hoàng Ngọc Q1, Hoàng Văn T1, Chu Thành L2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4-Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV4-Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền